

Triệu Quang Phục (...- Tân Mão)

Triệu Quang Phục (...- Tân Mão)

Danh tướng nhà Tiền Lý, con Thái phó Triệu Túc, quê ở Châu Biên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay thuộc Vĩnh Phú).

Từ năm Tân Dậu 541 ông theo cha ra giúp Lý Bôn đánh đuổi quân nhà Lương xâm lược nước ta. Năm Giáp Tý 544, khởi nghĩa thành công, Lý Bôn xưng đế, phong ông làm Tả tướng quân.

Năm Ất Sửu 545, Lương Võ Đế lại sai Trần Bá Tiên đem quân ang đánh phá, đưa Diêu Phiêu làm Thứ sử

Năm 546, Lý Bí phải rút quân về động Khuất Lão (Tam Nông, Phú Thọ ngày nay; có ý kiến cho rằng, Khuất Lão thuộc Tuyên Quang), giao binh cho Triệu Quang Phục. Ông lấy vùng Đầm Dạ Trạch (Khoái Châu, Hưng Yên ngày nay) làm căn cứ. Nhân dân gọi ông là Dạ Trạch Vương.

Năm 550, ông tập trung lực lượng đánh bại quân Lương lấy lại thành Long Biên (nay thuộc Bắc Ninh). Quân sĩ suy tôn ông làm vua tức Triệu Việt Vương.

Năm 557, Lý Phật Tử (cùng họ với Lý Bí) kéo quân về đánh, đòi ngôi vua. Sau nhiều trận bất phân thắng bại, hai bên giảng hoà, kết mối thông gia, phân chia lại địa giới.

Năm 571, Lý Phật Tử đem quân đánh úp kinh thành, ông bị thua, chạy đến cửa Đại An (Nam Định) thì mất.

Trịnh Bồng (1924-1953)

Trịnh Bồng – An Đô Vương

Chúa thứ mười đời Lê mạc, không rõ năm sinh, năm mất, tước An Đô vương, con Trịnh Giang, anh em chú bác với Trịnh Sâm.

Khi nghĩa quân Tây Sơn ra Bắc phù Lê diệt Trịnh, diệt xong đồ đảng họ Trịnh rồi rút về phương Nam, một nhóm cánh họ Trịnh đưa ông lên làm chực. Lúc ấy vua Chiêu Thống phải gọi Nguyễn Hữu Chỉnh ra đánh dẹp. Tay chân ông không chống cự nổi, bỏ chạy lên miền ngược. Ông cô thế, chán đời bỏ đi tu và mất năm nào không rõ.

Kể từ đó (1788) họ Trịnh chấm dứt vai trò lịch sử.

Trịnh Căn (Quý Dậu 1633-Kỉ Sửu 1709)

Trịnh Căn – Chiêu Tổ Khang Vương (Quý Dậu 1633-Kỉ Sửu 1709)

Chúa thứ tư đời vua Lê chúa Trịnh, tước Định vương, con trưởng chúa Trịnh Tạc, quê làng Sóc Sơn, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ông có tài cầm quân, lại có tiếng văn chương. Thuở trẻ từng đi chân thủ Nghệ An, tham gia chiến tranh Trịnh Nguyễn. Sau khi cha mất (1682) được nối nghiệp chúa với tước phong Định vương, Đại nguyên súy tổng quốc chính. Ông khéo biết dùng nhân tài, sửa sang việc chính trị, mở mang văn hóa.

Ông ở ngôi được 28 năm, đến năm Kỉ Sửu 1709 (ngày 25-6 Dương lịch) ông mất, thọ 76 tuổi, miếu hiệu Chiêu tổ Khang vương.

Ông còn để lại một tập thơ Nôm: Ngự đề Thiên Hòa doanh bách vịnh, gồm hàng trăm bài thơ đề vịnh đủ loại.

Điện Đô Vương (Trịnh Cán, tháng 9/1782 đến tháng 10/1782)

Trịnh Sâm mất, Đặng Thị Huệ và Huy quận công Hoàng Đình Bảo lập Trịnh Cán lên ngôi chúa với tước hiệu Điện đô vương, lúc đó Cán mới 6 tuổi. Tuyên phi Đặng Thị Huệ nghiêm nhiên trở thành người điều khiển triều chính giúp con. Lòng người lo sợ, từ phủ chúa ra kinh thành, thôn dã, ai cũng biết chắc hoạ loạn sắp xảy ra.

Tháng 10 năm Nhâm Dần - 1782, Dụ Vũ là tay chân của Trịnh Khải xúi kiêu

binh (lính Tam phủ) nổi loạn, truất ngôi Cán, giáng xuống làm Cung quốc công, giết chết Hoàng Đình Bảo. Đặng Thị Huệ bị truất xuống thứ dân, sau tự tử. Trịnh Cán bị đưa ra ở phủ Lượng quốc, ốm chết, ở ngôi được gần hai tháng.

TaiLieu.vn